| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHỤNG HIỆP**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 55/2019/DS-ST<br>Ngày: 06 - 6 - 2019<br>V/v: "T/c HĐ mua bán tài sản" | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hồ Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phan Công Điện;
Bà Võ Như Phượng.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Ngọc V
Địa chỉ: ấp 6, xã H, huyện P, tỉnh H. Có mặt.

- *Bị đơn*: Nguyễn Hồng Q
Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2018, nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc V trình bày:

Vào ngày 03 tháng 8 năm 2018, bị đơn là ông Nguyễn Hồng Q có mua của bà 03 con heo thịt có trọng lượng 268 kilôgam với tổng giá trị là 12.464.000đ. Sau khi mua heo, bị đơn có trả tiền cho nguyên đơn 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất trả 1.500.000đ vào ngày 09 tháng 8 năm 2018, lần thứ hai trả 2.964.000đ vào ngày 11 tháng 8 năm 2018. Tổng cộng, bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền là 4.464.000đ, số tiền còn lại là 8.000.000đ phía bị đơn hẹn đến ngày 30 tháng 9 năm 2018 sẽ thanh toán xong, nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn là ông Nguyễn Hồng Q có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền là 8.000.000đ và lãi suất theo luật định kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ (15 tháng 11 năm 2018).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ là 01 mảnh giấy ghi nhận trọng lượng heo đã bán là 268 kilôgam, tổng giá trị hợp đồng mua bán là 12.464.000đ và số tiền bị đơn còn nợ là 8.000.000đ, có chữ ký và ghi họ tên Nguyễn Hồng Q (bản sao không có công chứng, chứng thực).

Phía bị đơn là ông Nguyễn Hồng Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]** Tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Hồng Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không cung cấp được chứng cứ chứng minh vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3]** Xét giao dịch dân sự giữa các đương sự được xác lập sau ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để xem xét, giải quyết.

**[4]** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, phía bị đơn không có mặt để đối chất làm rõ có hay không việc các đương sự có giao dịch hợp đồng mua bán và số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là bao nhiêu. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 25 tháng 9 năm 2018 của chính quyền ấp M, xã H, huyện P, tỉnh H, phía bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền là 8.000.000đ, đồng thời cho rằng do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần vào các thời điểm: Ngày 30 tháng 9 năm 2018 trả 3.000.000đ, ngày 30 tháng 10 năm 2018 trả 3.000.000đ, ngày 15 tháng 11 năm 2018 trả 2.000.000đ. Do đó, chứng cứ, tài liệu nguyên đơn đã cung cấp ghi nhận phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 8.000.000đ là hoàn toàn phù hợp với nội dung biên bản hòa giải của chính quyền ấp M, xã H, có cơ sở xác định chứng cứ, tài liệu mà nguyên đơn cung cấp đã chứng minh yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp. Có đầy đủ cơ sở chứng minh phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 8.000.000đ từ hợp đồng mua bán heo.

**[5]** Phía bị đơn cam kết trả nợ dần với thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 15 tháng 11 năm 2018, nhưng cho đến nay bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn lại là 8.000.000đ và lãi suất chậm trả kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2018 là có căn cứ, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn với mức lãi suất là 10%/năm kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2018 đến nay (06/6/2019) là 203 ngày. Lãi suất được tính là: 8.000.000đ x 10%/năm x 203 ngày = 444.931đ.

Từ những phân tích trên, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền là 8.000.000đ tiền gốc và 444.931đ tiền lãi.

**[6]** Về án phí: Bị đơn phải nộp toàn bộ án phí là 5% giá ngạch giá trị tài sản tranh chấp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 91, 92, 144 và 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Buộc ông Nguyễn Hồng Q có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc V số tiền là 8.444.931đ (tám triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi mốt đồng), trong đó: Tiền gốc là 8.000.000đ (tám triệu đồng), tiền lãi là: 444.931đ (bốn trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm ba mươi mốt đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hồng Q phải nộp 422.200đ (bốn trăm hai mươi hai nghìn hai trăm đồng). Bà Nguyễn Ngọc V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016950 ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Hữu Thắng**